

Số: 378/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 5, ngày 10 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 321/2020/HNST ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Chung Bang C, sinh năm 1972;

Thường trú: 006 Lô J chung cư NTT, Phường A, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trần Thọ Thanh D, sinh năm 1979;

Thường trú: 185/11A NVC, Phường B, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án đã tiến hành hòa giải để ông Chung Bang C và bà Trần Thọ Thanh D đoàn tụ nhưng không thành vào ngày 02/12/2020. Ông C và bà D đã thật sự tự nguyện ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về con chung: Cả hai cùng đồng thuận giao con chung là Chung Gia B (Giới tính: nam, sinh ngày 16/3/2009) cho bà Trần Thọ Thanh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ông Chung Bang C vì bà Trần Thọ Thanh D không có yêu cầu.

Ông C và bà D đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, sự thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con, theo quy định tại

các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm b, c khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tài sản chung: Ông Chung Bang C và bà Trần Thọ Thanh D cùng khai trong quá trình chung sống hai bên không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông Chung Bang C và bà Trần Thọ Thanh D cùng khai hai bên không có thiếu nợ chung hay phải thực hiện nghĩa vụ dân sự chung với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Chung Bang C và bà Trần Thọ Thanh D thỏa thuận mỗi người chịu 50% lệ phí Tòa án về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Chung Bang C và bà Trần Thọ Thanh D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao bà Trần Thọ Thanh D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là trẻ Chung Gia B (Giới tính: Nam, sinh ngày 16/3/2009). Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ông Chung Bang C do bà Trần Thọ Thanh D không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, ông Chung Bang C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom chăm sóc con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc xác định mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Ông Chung Bang C và bà Trần Thọ Thanh D cùng khai trong quá trình chung sống hai bên không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và việc thực hiện nghĩa vụ dân sự chung: Ông Chung Bang C và bà Trần Thọ Thanh D cùng khai hai bên không có thiếu nợ chung hay phải thực hiện nghĩa vụ dân sự chung với ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do ông Chung Bang C và bà Trần Thọ Thanh D mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa

án, ông C và bà D đã nộp theo biên lai thu tiền số [AA/2018/0036167](#) ngày 22/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông C và bà D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THADS Quận 5;
- UBND Phường 2, Quận 5 (GCNKH số 18, Quyết số 01/2008 ngày 19/02/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Kim Liên**